

Số: 1213 /TCT-CS
V/v giá tính thuế tài nguyên.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2013

Kính gửi: Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.
Đ/c: Đại lộ Trần Hưng Đạo, thành phố Lào Cai.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 80/VTM-KHSX ngày 08/3/2013 của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung kiến nghị về giá tính thuế tài nguyên quặng sắt khai thác; Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, Điều 6 Luật Thuế Tài nguyên quy định:

"1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Trường hợp tài nguyên chưa xác định được giá bán thì giá tính thuế tài nguyên được xác định theo một trong những căn cứ sau:.....;

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính Thuế đối với tài nguyên chưa xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên....

- Tại khoản 1, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên quy định: "1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP và phải được thể hiện trên chứng từ bán hàng, nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; trường hợp giá bán tài nguyên khai thác thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định. Giá tính thuế tài nguyên được xác định đối với từng trường hợp như sau:

1. Trường hợp xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên.

1.1. Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (không phân biệt địa bàn tiêu thụ) và được áp dụng làm giá tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng có cùng phẩm cấp, chất lượng, không phân biệt một phần vận chuyển đi nơi khác tiêu thụ hoặc đưa vào sản xuất, chế biến, sàng tuyển, phân loại; Giá bán của một đơn vị tài nguyên được tính bằng tổng doanh thu (chưa có thuế GTGT) của loại tài nguyên bán ra chia cho tổng sản lượng loại tài nguyên tương ứng bán ra trong tháng.

Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên cho Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty để tập trung một đầu mối tiêu thụ theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên thì áp dụng giá tính thuế đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương khai thác tài nguyên quy định theo khoản 4, Điều 6 Thông tư này."

- Tại điểm 3.3, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC (nêu trên, quy định giá tính thuế đối với tài nguyên xuất khẩu: "3.3. Đối với tài nguyên khai thác không tiêu thụ trong nước mà xuất khẩu là giá xuất khẩu đơn vị sản phẩm tài nguyên (theo giá FOB); trường hợp tài nguyên khai thác vừa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu thì đối với phần tiêu thụ nội địa là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, đối với phần xuất khẩu là giá xuất khẩu.

Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên phải kê riêng sản lượng tài nguyên tiêu thụ nội địa, sản lượng tài nguyên xuất khẩu để khai thuế tài nguyên phải nộp trong tháng, khai quyết toán thuế tài nguyên theo quy định."

- Tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC quy định: "4. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nhưng không bán ra; hoặc không thực hiện đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo chế độ quy định; tổ chức, cá nhân nộp thuế tài nguyên theo phương pháp ấn định hoặc trường hợp loại tài nguyên xác định được sản lượng ở khâu khai thác nhưng do mô hình tổ chức, khai thác, sàng tuyển, tiêu thụ qua nhiều khâu độc lập nên không có đủ căn cứ để xác định giá bán tài nguyên khai thác thì áp dụng giá bán đơn vị tài nguyên do UBND cấp tỉnh tại địa phương có khai thác tài nguyên quy định cho từng thời kỳ để tính thuế tài nguyên.

.....
Căn cứ đặc điểm, yêu cầu về xây dựng giá tính thuế tài nguyên tại địa phương, UBND cấp tỉnh có văn bản chỉ đạo, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án giá tính thuế tài nguyên trình UBND cấp tỉnh quyết định.

Việc xây dựng giá tính thuế tài nguyên phải đảm bảo phù hợp với hàm lượng, chất lượng, sản lượng của loại tài nguyên, tỷ lệ thu hồi tài nguyên, giá tài nguyên bán ra trên thị trường địa phương có tài nguyên khai thác và tham khảo thêm giá bán tài nguyên trên thị trường của địa phương lân cận.

Khi giá bán của loại tài nguyên có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên thì phải điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên. Sở Tài chính tỉnh, thành phố chủ trì phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát tình hình về giá bán tài nguyên trên thị trường địa phương và lập phương án điều chỉnh giá tính thuế trình UBND cấp tỉnh quyết định và báo cáo về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế)."

Căn cứ các quy định nêu trên, cơ sở sản xuất kinh doanh khai thác tài nguyên phải kê khai nộp thuế tài nguyên đối với sản lượng tài nguyên khai thác trong kỳ theo giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên ghi trên hóa đơn, chứng từ (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) do đơn vị trực tiếp bán ra; Trường hợp, giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên ghi trên hóa đơn, chứng từ thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định (không lấy giá FOB để làm căn cứ xác định); Đối với sản lượng tài nguyên khai thác trực tiếp xuất khẩu thì giá tính thuế tài nguyên là giá xuất khẩu đơn vị sản phẩm tài nguyên (theo giá FOB).

Trường hợp trong kỳ khai thuế, cơ sở sản xuất kinh doanh khai thác tài nguyên nhận thấy giá tính thuế của loại tài nguyên do UBND cấp tỉnh ban hành chưa phù hợp với giá bán tài nguyên trên thị trường địa phương và thị trường của địa phương lân cận (nội địa) hoặc trường hợp có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên thì đơn vị có văn bản trình UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên trình UBND cấp tỉnh quyết định và báo cáo về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC.

Tổng cục thuế trả lời để Công ty được biết, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế Lào Cai;
- Vụ PC- BTC; QLCS;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CS (3b)4

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn